

BÁO CÁO

Tổng kết Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 và góp ý dự thảo đề cương Chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Công văn số 5251/UBND-VX, ngày 8/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc báo cáo tổng kết Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 và góp ý dự thảo đề cương Chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2026 - 2030. UBND xã Bình Lư báo cáo các nội dung sau:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Công tác thông tin cơ sở được quan tâm chỉ đạo, thực hiện. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên, UBND xã Bình Lư đã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện, chỉ đạo xây dựng Trang thông tin điện tử, trang fanpage của xã thu hút nhiều người dân quan tâm, theo dõi. Cụ thể: Công văn số 94/UBND-VHXXH ngày 27/8/2025 của UBND xã về báo cáo địa chỉ và đề nghị hỗ trợ hoạt động trang fanpage facebook “Cổng thông tin điện tử xã Bình Lư”; Công văn số 57/UBND-VHXXH ngày 04/8/2025 về rà soát và cung cấp thông tin Trang thông tin điện tử của địa phương để đăng ký kết nối Hệ thống EMC; Công văn số 158/UBND-VHXXH ngày 15/8/2025 về việc cung cấp thông tin Fanpage trên mạng xã hội Facebook của xã Bình Lư; Công văn 243/UBND-VHXXH ngày 28/8/2025 về việc hỗ trợ hoạt động Trang thông tin điện tử xã Bình Lư.

- *Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.*

+ *Thuận lợi:* Luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên. Trong quá trình vận hành, sử dụng luôn được các sở, ngành liên quan hỗ trợ kỹ thuật; người dân trên địa bàn xã hưởng ứng nhiệt tình và nhu cầu tiếp cận thông tin ngày càng lớn.

+ *Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:*

Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác thông tin cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên môn nên năng lực còn hạn chế

Do một bộ phận người dân còn hạn chế về nhận thức và ý thức bảo vệ tài sản công, nên một số cụm loa bị hư hỏng do tác động của con người. Bên cạnh đó, địa phương chưa được bố trí kinh phí để đầu tư, trang bị, duy tu và sửa chữa các cụm loa hư hỏng.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN(cập nhật số liệu tính đến ngày 30/9/2025)

I. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI THÔNG TIN CƠ SỞ HIỆN ĐẠI

1. Đối với Đài truyền thanh cấp xã

a) Thống kê số liệu Đài truyền thanh cấp xã

Hiện nay trên địa bàn xã Bình Lư có tổng số trạm phát sóng FM xã: 01 trạm; số cụm truyền thanh không dây: 35 cụm. Trong đó có 06 cụm truyền thanh ứng dụng CNTT, 29 cụm FM.

Trong giai đoạn 2021 - 2025 UBND xã đã được đầu tư 06 trạm phát thanh ứng dụng Công nghệ Thông tin - Viễn thông. Sau khi được đầu tư các hệ thống này đã đi vào hoạt động thông suốt, bảo đảm công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, chủ trương, chính sách, xây dựng nông thôn mới, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. trên địa bàn từng xã... Giúp người dân tiếp cận thông tin nhanh hơn, góp phần phát triển KT-XH, ổn định ANTT.

** Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:*

Một số cụm đài truyền thanh xã, bản không còn hoạt động, nguyên nhân do hết thuê bao và hư hỏng (do bị sét đánh).

2. Đối với Trang thông tin điện tử

a) Thống kê số liệu trang thông tin điện tử, Bảng tin điện tử công cộng của UBND xã

Xã có trang thông tin điện tử của UBND cấp xã trước ngày 01/7/2025: Không có.

Xã có trang thông tin điện tử của UBND cấp xã sau ngày 01/7/2025: có 01 trang thông tin điện tử, địa chỉ: <https://binhlu.laichau.gov.vn/#/vn/>

3. Bảng tin điện tử công cộng

- Số lượng bảng tin điện tử công cộng trước ngày 01/7/2025: Không có.

- Xã có bảng tin điện tử công cộng sau ngày 01/7/2025: Không có.

b) Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

- Thuận lợi: Trang thông tin điện tử xã hoạt động ngày càng có hiệu quả, việc thực hiện xây dựng các bản tin, bài viết được đảm bảo, chất lượng, các bản tin, bài viết ngày càng được nâng cao. Các văn bản của địa phương được cập nhật tương đối đầy đủ và kịp thời; đa dạng nội dung, có thể sử dụng nhiều định dạng như văn bản, hình ảnh, video, giúp truyền tải thông tin một cách sinh động và hấp dẫn hơn; cho phép chính quyền cơ sở và người dân trao đổi thông tin, phản hồi, góp ý, từ đó nâng cao tính tương tác và minh bạch...

- Khó khăn: Một bộ phận người dân khó tiếp cận và tương tác do trình độ dân trí, không có thiết bị thông minh, tuổi cao không thể sử dụng...nên việc tiếp cận thông tin

chưa được nhanh chóng, kịp thời; xã chưa có kinh phí để lắp đặt và duy trì việc vận hành Bảng điện tử công cộng.

4. Đối với cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện (trước ngày 01/7/2025): 01 Đài truyền thanh cấp huyện

5. Đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở: Không có.

6. Sử dụng mạng xã hội để tương tác với người dân

Việc sử dụng mạng xã hội và các ứng dụng nhắn tin trên internet (như Facebook, Zalo, YouTube, TikTok...) để tương tác với người dân được triển khai sâu rộng và mang lại nhiều kết quả tích cực. Các bài đăng có mức tiếp cận cao hơn so với kênh truyền thống.

UBND xã đã chủ động xây dựng và duy trì các trang trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến (Facebook, Zalo) đến người dân để đăng tải thông tin, tin tức, thông báo về các sự kiện, hoạt động của địa phương. Qua đó, người dân đã tiếp cận được một lượng lớn thông tin, đặc biệt là giới trẻ và những người thường xuyên sử dụng internet, mạng xã hội, vượt qua các phương tiện truyền thông trước đây (như loa phát thanh hay tin nhắn).

II. HIỆN ĐẠI HÓA SẢN XUẤT NỘI DUNG VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN

1. Đánh giá việc hiện đại hóa sản xuất nội dung và cung cấp thông tin cho hoạt động thông tin cơ sở.

Sản xuất nội dung: Ứng dụng công nghệ trong việc sử dụng các phần mềm biên tập, xử lý âm thanh, hình ảnh, video chuyên nghiệp để sản xuất nội dung đa phương đã có bước chuyển biến, được sử dụng nhiều nên thông tin các bài đăng có tính hấp dẫn, sinh động về hình thức và thu hút lượt xem, lượt tương tác của người dân. Khả năng điều chỉnh nội dung phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của từng nhóm đối tượng, từng địa bàn cụ thể đã được nâng lên, nhân lực phụ trách đã được đào tạo thành thạo về chuyên môn.

Cung cấp thông tin: Về cơ bản, UBND xã đã thực hiện đa dạng hóa kênh cung cấp thông tin như sử dụng đồng thời đài truyền thanh truyền thống kết hợp hình thức thông minh; Trang thông tin điện tử đã tăng cường tính tương tác và có khả năng cung cấp thông tin đa dạng (văn bản, hình ảnh, video, audio); sử dụng các nền tảng số khác như mạng xã hội (Facebook, Zalo) góp phần phổ biến thông tin thiết yếu.

2. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

** Thuận lợi*

- Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã có sự quan tâm, chỉ đạo về đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực, bao gồm cả thông tin cơ sở.

- Sự phát triển của công nghệ: Các tiến bộ về công nghệ thông tin, viễn thông,

trí tuệ nhân tạo, internet... tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới phương thức sản xuất và cung cấp thông tin. Nhu cầu thông tin của người dân: Người dân ngày càng có nhu cầu tiếp cận thông tin nhanh chóng, chính xác và đa dạng hơn, thúc đẩy việc hiện đại hóa. Số lượng người dân sử dụng điện thoại thông minh và truy cập internet để tìm kiếm thông tin ngày càng phát triển.

** Khó khăn, vướng mắc*

- Về hạ tầng công nghệ: Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông chưa đáp ứng được yêu cầu về tốc độ, băng thông để triển khai các ứng dụng hiện đại. Trang thiết bị sản xuất nội dung (không có phần mềm, máy quay, máy ảnh, máy lọc âm...).

- Về nguồn lực tài chính: Ngân sách dành cho việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị, mua sắm phần mềm và duy trì hoạt động của các hệ thống thông tin cơ sở hiện đại còn hạn chế. Việc thu hút nguồn lực xã hội hóa, đầu tư tư nhân vào lĩnh vực này còn gặp nhiều khó khăn.

- Về nhân lực: Đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở còn thiếu về số lượng, hạn chế về kỹ năng chuyên môn, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng sản xuất nội dung đa phương tiện

- Về nội dung và phương thức truyền tải: Việc sản xuất nội dung đa dạng, hấp dẫn, phù hợp với từng đối tượng và từng nền tảng số còn gặp nhiều thách thức về kỹ năng và nguồn lực. Khó khăn trong việc kiểm soát và xử lý thông tin sai lệch, tin giả trên các nền tảng số. Việc chuyển đổi từ phương thức truyền thống sang hiện đại đòi hỏi sự thay đổi trong tư duy và quy trình làm việc, không phải lúc nào cũng dễ dàng thực hiện. Khả năng tiếp cận công nghệ của một bộ phận người dân, đặc biệt là người lớn tuổi còn hạn chế.

III. PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC LÀM CÔNG TÁC THÔNG TIN CƠ SỞ

1. Số lượng, chất lượng người làm công tác thông tin cơ sở

Hiện nay có 01 công chức Phòng Văn hóa - Xã hội phụ trách lĩnh vực thông tin cơ sở; 30 tuyên truyền viên của xã và các tuyên truyền viên ở bản là Bí thư chi bộ, trưởng bản...

- Đội ngũ trên thường có trình độ chuyên môn đa dạng, từ phổ thông đến trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học. Tuy nhiên đội ngũ tuyên truyền viên ở bản phần lớn khả năng nắm bắt thông tin, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật số, kỹ năng tuyên truyền miệng, sự nhiệt tình và uy tín trong cộng đồng còn hạn chế và không đồng đều.

2. Việc nâng cao chất lượng người làm công tác thông tin cơ sở

Trong năm 2025 công chức làm công tác thông tin cơ sở chưa được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thông tin cơ sở, kỹ năng tuyên truyền.

3. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Thuận lợi:

Sự phát triển của công nghệ: Công nghệ số, internet tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận kiến thức, tham gia các khóa học trực tuyến.

Đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở thường xuyên học tập không ngừng nâng cao chất lượng năng lực chuyên môn.

b) Khó khăn

- Thiếu công chức chuyên trách về thông tin cơ sở, công chức Văn hóa - Xã hội kiêm nhiệm nhiều việc, không có đủ thời gian và nguồn lực cho công tác thông tin. Đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm, thiếu chế độ đãi ngộ, nên khó duy trì và phát triển ổn định. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận nhân lực còn hạn chế.

- Chế độ đãi ngộ, phụ cấp cho đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở, đặc biệt là tuyên truyền viên, còn thấp, chưa tương xứng với công sức và trách nhiệm.

c) Nguyên nhân

- Nhận thức về tầm quan trọng của công tác thông tin cơ sở và vai trò của đội ngũ nhân lực ở một số bộ phận làm công tác tuyên truyền chưa đầy đủ, sâu sắc.

- Ngân sách địa phương chưa đảm bảo cho hoạt động thông tin ở cơ sở.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về xây dựng, hoàn thiện chính sách: Hướng dẫn cụ thể để địa phương xây dựng quy chế hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, cá nhân liên quan. Ban hành các chính sách hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị cho các đơn vị thông tin cơ sở ở địa phương. Đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa, thu hút nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực thông tin cơ sở.

2. Giải pháp về chuyển đổi số hoạt động thông tin cơ sở: Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các đài truyền thanh cấp xã, trang thông tin điện tử cấp xã, đề xuất kinh phí xây dựng bảng tin điện tử công cộng. Phát triển các nền tảng số, ứng dụng di động để cung cấp thông tin thiết yếu, tương tác với người dân. Ứng dụng công nghệ mới như AI, Big Data trong sản xuất nội dung, chuyển đổi văn bản sang giọng nói, chuyển ngữ. Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin nguồn địa phương để quản lý tập trung và chia sẻ dữ liệu.

3. Giải pháp về huy động các nguồn lực phát triển: Phân bổ ngân sách địa phương cho công tác thông tin cơ sở, ưu tiên đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ. Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ cho các dự án thông tin cơ sở. Vận động sự đóng góp của cộng đồng, các tổ chức xã hội trong việc xây dựng và duy trì hoạt động của các thiết chế thông tin cơ sở.

4. Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm: Tổ chức các chiến dịch truyền thông về vai trò của thông tin cơ sở trong đời sống xã hội, phát triển kinh tế - xã hội. Đưa nội dung về thông tin cơ sở vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực thông tin cơ sở.

5. Phát triển đội ngũ cộng tác viên thông tin cơ sở có trình độ đồng đều và có các kỹ năng cần thiết để hoạt động thông tin cơ sở hiệu quả.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi.

- Sự quan tâm, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền đối với công tác thông tin cơ sở.

- Sự đồng tình, ủng hộ và tham gia tích cực của Nhân dân trong việc tiếp nhận và cung cấp thông tin, góp phần vào sự phát triển của lĩnh vực này.

- Nguồn nhân lực đầu tư cho lĩnh vực thông tin cơ sở từ ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa đã có tác dụng nhất định trong việc xây dựng đội ngũ thông tin cơ sở ban đầu.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao hiệu quả và đổi mới hoạt động thông tin cơ sở đã có những hiệu quả nhất định trong việc đẩy mạnh đa dạng hóa các hình thức thông tin cơ sở.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu chuyển đổi số. Tốc độ đường truyền internet, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu còn gặp khó khăn.

- Ngân sách dành cho công tác thông tin cơ sở còn hạn hẹp, chưa đáp ứng đủ nhu cầu đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, ứng dụng công nghệ. Việc thu hút nguồn lực xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin nên chất lượng nội dung thông của đài truyền thanh, trang thông tin điện tử còn hạn chế, chưa đa dạng, thiếu tính hấp dẫn, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của người dân.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

- Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin chưa đồng bộ, thiếu tính kết nối thiếu khả năng tích hợp và chia sẻ dữ liệu.

- Cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, xã hội hóa lĩnh vực thông tin cơ sở còn chưa đủ hấp dẫn.

- Thiếu các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ mới, kỹ năng sản xuất nội dung số cho đội ngũ làm thông tin cơ sở.
- Việc ứng dụng công nghệ mới (AI, Big Data, Cloud Computing...) đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn và đội ngũ chuyên môn cao, trong khi nguồn lực này còn hạn chế.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ban hành các quy định, chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư vào lĩnh vực thông tin cơ sở, đặc biệt là các bản vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường phân bổ ngân sách trung ương đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ, trang thiết bị cho hệ thống thông tin cơ sở.

Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ, kỹ năng sản xuất nội dung số, ứng dụng công nghệ mới cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

Hỗ trợ địa phương trong việc ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động thông tin cơ sở, phát triển các nền tảng số, ứng dụng di động.

Hỗ trợ địa phương trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin cơ sở và các hệ thống thông tin quốc gia.

VII. GÓP Ý DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THÔNG TIN CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Sau khi tổ chức nghiên cứu, lấy ý kiến Dự thảo, UBND xã Bình Lư nhất trí với nội dung góp ý dự thảo đề cương Chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2026 - 2030.

Trên đây là Báo cáo tổng kết Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 và góp ý dự thảo đề cương Chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2026-2030 của Ủy ban nhân dân xã Bình Lư./.

Nơi nhận:

- Sở VH-TTDL tỉnh;
- Chủ tịch, P. CT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nhàn